

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-PT

Ngày: 19/6/2023

V/v “*Tranh chấp đòi lại tài sản và
chia tài sản chung của vợ, chồng trong
thời kỳ hôn nhân*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị V

Ông Huỳnh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc: “*Đòi lại tài sản (tiền) và chia tài sản chung của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST, ngày 28-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum bị nguyên đơn kháng cáo và bị VKSND thành phố Kon Tum kháng nghị hủy một phần bản án.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2023/QĐ-PT, ngày 11/5/2023 giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935.

Địa chỉ: Số cũ 42 (số mới 60) Nguyễn Đình C, phường Nt, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Hứa Thị Trung N, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 106 Lê Thánh Tôn, tổ 6 phường I, thành phố P, tỉnh G (văn bản ủy quyền ngày 21/9/2022). Có mặt

- Bị đơn: Bà Văn Thị Ngọc C, sinh năm 1977. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Ninh Hòa, xã N, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm

1956; Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Trãi, thành phố L, tỉnh Đ(văn bản ủy quyền ngày 18/8/2022). Có mặt

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

+ Ông Văn Ngọc D, sinh năm 1932.

Địa chỉ: Số cũ 42 (số mới 60) Nguyễn Đình C, phường Nt, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Địa chỉ liên hệ: Thôn Ninh Hòa, xã N, huyện T, tỉnh Đ (Người có đơn yêu cầu độc lập). Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Văn Ngọc D: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Trãi, thành phố L, tỉnh Đ(văn bản ủy quyền ngày 20/10/2022). Có mặt

+ Bà Văn Thị Ngọc Yến, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Số 60 Nguyễn Đình C, phường Nt, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt

+ Anh Văn Ngọc V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 511/148 Dương Bá Trạc, phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ mới: Số 118/1/17 T, phường T, Quận H, Thành phố M. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Văn Ngọc V: Bà Hứa Thị Trung N, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số 106 Lê Thánh Tôn, tổ 6 phường I, thành phố P, tỉnh G (văn bản ủy quyền ngày 12/11/2022). Có mặt

+ Ngân hàng H– Chi nhánh Kon Tum. Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Kỳ P, sinh năm 1981. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H– Chi nhánh Kon Tum – Phòng giao dịch Ngọc Hồi (văn bản ủy quyền ngày 27/10/2022). Có mặt

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H

- Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2022; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 06/9/2022, quá trình giải quyết nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Văn Ngọc D tạo lập được căn nhà số 143 đường Trần Hưng Đạo, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Năm 2020 bà H, ông D bán căn nhà này với số tiền 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng) và thống nhất gửi tiết

kiệm số tiền này với mục đích để rút tiền lãi phục vụ sinh hoạt của ông, bà. Ngày 24/6/2020, ông D, bà H cùng các con thống nhất nhờ 03 (ba) người con là Văn Thị Ngọc Yến, Văn Thị Ngọc C và Văn Ngọc V cùng đứng tên gửi tiết kiệm số tiền 5.000.000.000 đồng vào Ngân hàng H– Chi nhánh Kon Tum, cùng ngày chị Yến, chị C và anh V gửi tiết kiệm số tiền 5.000.000.000 đồng sở hữu đứng tên 3 người Văn Thị Ngọc C, Văn Thị Ngọc Yến, Văn Ngọc V. Sau khi gửi tiền xong, do dịch Covid và công việc của mỗi người con ở một nơi nên chưa có lần nào các con cùng nhau về để làm thủ tục rút tiền lãi cho ông, bà. Tháng 6/2022 sau khi hết dịch, thấy việc để cho các con đứng tên trong Thẻ tiết kiệm gặp nhiều vướng mắc nên ông D, bà H có nhờ các con rút hết tiền gốc 5.000.000.000 đồng và lãi, trả lại cho ông bà, nhưng đến nay ông, bà vẫn chưa nhận được tiền vì chị em trong gia đình xảy ra mâu thuẫn nên chị C đã nói dối đưa ông D đi dạo mát nhưng thực tế là đưa ông D về huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng sinh sống đến nay.

Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Yến, chị C và anh V có N vụ làm thủ tục tất toán rút toàn bộ tiền gốc 5.000.000.000 đồng và lãi trả lại cho bà H và ông D.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, bà Nguyễn Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu chị C có N vụ rút số tiền gốc 2.500.000.000 đồng và lãi trả lại cho bà H (phần quyền lợi của bà).

Ngày 06/9/2022, bà H có đơn thay đổi người bị kiện: Bà H cho rằng chị Yến và anh V có thiện chí rút tiền trả lại cho bà nên bà không khởi kiện chị Yến, anh V, mà chỉ khởi kiện bị đơn là chị Văn Thị Ngọc C.

Tại biên bản hòa giải ngày 09/9/2022, bà Nguyễn Thị H lại thay đổi yêu cầu khởi kiện: Buộc chị Văn Thị Ngọc C có N vụ rút toàn bộ tiền gốc 5.000.000.000 đồng và lãi trả lại cho bà và ông Văn Ngọc D.

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi N vụ liên quan ông Văn Ngọc D, đề nghị Tòa án giải quyết “*Chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân*” là số tiền 5.000.000.000 đồng và tiền lãi nêu trên Nguyên đơn không đồng ý, vì ông D không minh mẫn, không tinh táo, không có khả năng yêu cầu độc lập, điều này được thể hiện qua video ngày 18/8/2022 ông Văn Ngọc D làm việc tại Tòa án huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng và các chứng cứ (video) do người đại diện theo ủy quyền của ông Văn Ngọc D cung cấp tại phiên tòa còn có nhiều mâu thuẫn. Đề nghị được đối chất giữa bà H và ông D, đề nghị Tòa án trung cầu giám định tâm thần bắt buộc đối với ông Văn Ngọc D.

Bị đơn chị Văn Thị Ngọc C trình bày: Chị C công nhận số tiền 5.000.000.000 đồng mà chị, chị Yến và anh V cùng đứng tên gửi Thẻ tiết kiệm tại Ngân hàng ngày 24/6/2020 là khoản tiền do cha mẹ chị (ông D, bà H) bán căn nhà số 143 Trần Hưng Đạo, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, với mục đích để các con rút lãi hàng năm đưa cho cha mẹ chi phí, sinh hoạt hàng ngày. Tuy nhiên, sau khi gửi tiền xong do dịch covid và tính chất công việc của mỗi người nên chưa thực hiện được việc rút lãi. Để có tiền cho cha mẹ (ông D, bà H)

sinh hoạt, chị là người trực tiếp bỏ tiền cá nhân gửi về nhiều lần cho cha mẹ với số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Tháng 6/2022, chị về Kon Tum để rút lãi, nhưng mẹ chị (bà H) yêu cầu rút hết tiền gốc và lãi trả lại cho bà H. Anh chị em trong nhà không thống nhất, dẫn đến mâu thuẫn nên chị không ra ngân hàng rút tiền lãi; cùng thời điểm này cha chị ông D có nguyện vọng về huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, nên chị đã đưa ông về Đức Trọng, Lâm Đồng sống cùng vợ chồng chị cho đến nay.

Tháng 7/2022 chị tiếp tục về Kon Tum, mục đích rút lãi cho cha mẹ, nhưng bà H, chị Yên và V có thống nhất phân chia tiền gốc, lãi như sau: Tiền gốc và lãi tại thời điểm tháng 6/2022 là 5.623.200.000 đồng: Chị nhận 2.000.000.000 đồng, trong đó 1.700.000.000 đồng là tiền của cha (ông D), 300.000.000 đồng là bà H trả lại cho chị (tiền chị đã gửi về trước đó), đồng thời chị có N vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ông D đến cuối đời, số tiền gốc còn lại là của bà H. Khi ra đến ngân hàng, cán bộ ngân hàng đang làm thủ tục tắt toán thì chị nhìn thấy chị Yên đưa cho cán bộ ngân hàng sổ tài khoản và nói cán bộ ngân hàng chuyển hết tiền vào sổ tài khoản của chị Yên, vì vậy chị không đồng ý ký vào giấy tờ tắt toán, với lý do: Chị Yên đã không thực hiện đúng như đã thỏa thuận, vì trong số tiền 5.000.000.000 đồng là có $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản của ông Văn Ngọc D, chưa có sự đồng ý của cha (ông D) thì không thể chuyển hết số tiền gốc và lãi vào tài khoản của chị Yên.

Nay mẹ chị là bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu chị rút hết số tiền 5.000.000.000 đồng và tiền lãi trả cho bà H và ông D. Chị đồng ý làm thủ tục tắt toán để rút toàn bộ tiền gốc và lãi, trả lại cho cha mẹ (ông D, bà H) theo quyết định của Tòa án. Đối với số tiền 300.000.000 mà chị gửi về cho bà H, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của người có quyền lợi N vụ liên quan:

+ Ông Văn Ngọc D: Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 06/9/2022; đơn yêu cầu sửa đổi bổ sung ngày 18/10/2022; biên bản lấy lời khai của ông Văn Ngọc D ngày 18/8/2022; 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng và bản tự khai, ông D và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông D đồng ý bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Văn Thị Ngọc C có N vụ làm thủ tục tắt toán rút toàn bộ tiền gốc 5.000.000.000 đồng và tiền lãi, trả lại cho ông D và bà H. Chị Yên, anh V đồng sở hữu đứng tên trong Thẻ tiết kiệm nên chị Yên và anh V có N cùng với bị đơn (chị C) làm thủ tục rút toàn bộ tiền gốc 5.000.000.000 đồng và lãi, trả lại cho ông bà. Đây là tài sản chung của ông và bà H, đều có công sức đóng góp như nhau. Để có tiền chi phí cá nhân ông D có đơn yêu cầu độc lập, đề nghị Tòa án giải quyết “Chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân” là số tiền 5.000.000.000 đồng và lãi. Chia đôi giá trị, bà H nhận $\frac{1}{2}$ gốc và lãi, ông D nhận $\frac{1}{2}$ gốc và lãi (kể cả lãi phát sinh cho đến khi ông bà nhận hết tiền). Số tiền của ông D được chia được chuyển vào tài khoản riêng của ông tại Ngân hàng H- Chi nhánh Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

+ Chị Văn Thị Ngọc Yên; anh Văn Ngọc V: Điều công nhận tài sản 5 tỷ đồng gửi tiết kiệm là tài sản của ông D, bà H và việc nhiều lần rút tiền lãi nhiều

lần không thực hiện được do không thống nhất. Nay bà H khởi kiện thì chị Yến và V sẽ cùng với C sẽ làm thủ tục rút tiền gốc và lãi ra trả cho cha mẹ theo Quyết định của Tòa án.

+ Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam– Chi nhánh Kon Tum: Ngày 24/06/2020 chị Văn Thị Ngọc C, chị Văn Thị Ngọc Yến và anh Văn Ngọc V cùng đến Ngân hàng đề nghị gửi tiết kiệm đồng sở hữu đứng tên (chị C, chị yến và anh V) kỳ hạn 12 tháng (Từ ngày 24/06/2020 đến ngày 24/06/2021) và tự động quay vòng với số tiền **5.000.000.000 đồng** và đã được Ngân hàng mở Thẻ tiết kiệm đồng sở hữu đứng tên 3 người. Tính đến ngày 28/02/2023, tổng số dư tiền gửi của Thẻ tiết kiệm trên là 5.627.036.101 đồng. Bà H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến người làm chứng:

Ông Phan Văn Ân trình bày: Ông Ân là Bí thư chi bộ tổ dân phố 6, nhà ông Ân gần với nhà ông D. Ông Ân thường xuyên ghé thăm ông D, bà H. Qua nói chuyện với ông D, ông Ân nhận thấy ông D rất bình thường, minh mẫn, tinh táo so với độ tuổi hiện tại của ông D.

Ông Thái Bình Dương trình bày: Chị Yến có qua nhà nhờ tôi xác nhận ông Văn Ngọc D không minh mẫn, không tinh táo. Cá nhân tôi thực tế chứng kiến ông D 02 (hai) lần như sau: Lần 1: Ông D đi chơi đến đường Trần Phú thì không nhớ đường về, ông Dương thấy vậy đã đưa ông D về nhà. Lần 2: Ông Dương nhận thay quà của phường phát cho ông D, bà H, nhưng khi ông Dương mang quà đến nhà, chào nhưng ông D không nhận ra ông Dương nên ông Dương gọi chị Yến ra nhận quà. Ngoài ra ông không chứng kiến gì thêm.

Ông Lê Văn Sương có ký tên trong giấy xác nhận ngày 10/01/2023. Tuy nhiên, sau khi Tòa án thông báo người tham gia tố tụng và triệu tập ông Sương tham dự phiên tòa, ông Sương nhận giấy triệu tập và có ý kiến với nội dung “*Không biết, không liên quan, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông*”.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST, ngày 28-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 và Điều 227, 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 280 BLDS; Điều 33, 38, 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật TTDS; điểm b khoản 1 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về tranh chấp “Đòi lại tài sản (tiền)”. Buộc bị đơn chị Văn Thị Ngọc C có N vụ làm thủ tục tất toán đối với Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAC 6230089, ngày 24/6/2020 tại Ngân hàng TPCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kon Tum, rút toàn bộ tiền gốc và lãi, trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Văn Ngọc D tổng số tiền 5.627.036.101 đồng. Do Thẻ tiết kiệm đồng sở hữu đứng tên (Văn Thị Ngọc C, Văn Thị Ngọc

Yến, Văn Ngọc V nên chị Yến và anh V cũng phải có N vụ cùng với chị Văn Thị Ngọc C đến Ngân hàng làm thủ tục tắt toán, rút toàn bộ tiền gốc và lãi (5.627.036.101 đồng), trả lại cho ông Văn Ngọc D và bà Nguyễn Thị H.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Văn Ngọc D về tranh chấp “Chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân”. Chia đôi số tiền 5.627.036.101 đồng. Bà Nguyễn Thị H và ông Văn Ngọc D mỗi người được nhận 2.813.518.050 đồng.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu chị Văn Thị Ngọc C, chị Văn Thị Ngọc Yến và anh Văn Ngọc V không đến Ngân hàng làm thủ tục tắt toán (Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAC 6230089), rút toàn bộ số tiền 5.627.036.101 đồng, trả lại cho ông Văn Ngọc D và bà Nguyễn Thị H, thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển - Chi nhánh Kon Tum được quyền:

+ Trực tiếp thanh toán cho bà Nguyễn Thị H (hoặc chuyển khoản vào tài khoản của bà Nguyễn Thị H) số tiền 2.813.518.050 đồng đồng (Hai tỷ tám trăm mười ba triệu năm trăm mười tám nghìn không trăm năm mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/02/2023 cho đến khi tắt toán Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAC 6230089, ngày 24/6/2020.

+ Chuyển số tiền 2.813.518.050 đồng đồng (Hai tỷ tám trăm mười ba triệu năm trăm mười tám nghìn không trăm năm mươi đồng) vào tài khoản của ông Văn Ngọc D, theo số tài khoản số 64610000546343 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển – Chi nhánh Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/02/2023 đến khi tắt toán Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số AAC 6230089, ngày 24/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên các quyền khác theo quy định.

Ngày 14/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS và ngày 10/3/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị H kháng cáo yêu cầu hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST, ngày 28-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đối với phần yêu cầu độc lập của ông Văn Ngọc D với lý do: Việc thụ lý yêu cầu độc lập không đúng quy định, không giao thông báo thụ lý cho VKS, cho các đương sự là vi phạm nghiêm trọng tố tụng, không thực hiện việc giám định để xác định ông D có minh mẫn hay không là chưa thu thập đầy đủ chứng cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát không rút Quyết định kháng nghị, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến như sau:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua phân tích, đánh giá toàn bộ các tình tiết, chứng cứ, nội dung đơn kháng cáo, kháng nghị. Viện kiểm sát xét thấy trong vụ án này cần hủy toàn bộ vụ án là có căn cứ, tuy nhiên Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS ngày 14/3/2023 của VKS thành phố Kon Tum kháng nghị hủy một phần nên giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện Kiểm Sát hủy một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Kon Tum.

[1.1] Về tố tụng:

[1.1.1] Về việc thụ lý đơn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, N vụ liên quan ông Văn Ngọc D thấy rằng: Ngày 06/9/2022 ông Văn Ngọc D có đơn yêu cầu độc lập đề nghị chia đôi số tiền gốc 5 tỷ và tiền lãi theo quy định của pháp luật (Chị C là người giao nộp cho Tòa án, biên bản ngày 08/9/2022). Ngày 09/9/2022 Tòa án ra Thông báo thụ lý đơn yêu cầu độc lập, đồng thời tổ chức phiên họp và hòa giải nhưng trong biên bản họp công khai chứng cứ cũng như hòa giải không nêu việc thụ lý yêu cầu độc lập mà chỉ nêu lời khai của ông D ngày 18/8/2022 là yêu cầu chia đôi số tiền gốc 5 tỷ và tiền lãi như nội dung đơn yêu cầu độc lập là thiếu sót. Ngoài ra trong hồ sơ vụ án không thể hiện biên bản giao nhận thông báo thụ lý yêu cầu độc lập cho các đương sự và Viện Kiểm Sát là vi phạm tố tụng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[1.1.2] Về đơn yêu cầu giám đốc với ông Văn Ngọc D của bà Nguyễn Thị H, thấy rằng: Ngày 15/12/2022 và ngày 20/02/2023 bà H có đơn yêu cầu giám định tâm thần đối với ông D vì cho rằng ông không còn minh mẫn, tinh táo để yêu cầu độc lập chia tài sản chung của vợ, chồng. Sau khi nhận đơn cấp sơ thẩm không xem xét đơn có căn cứ hay không để trả lời cho bà H, như vậy bà H không có căn cứ để thực hiện quyền của mình theo Điều 102 Bộ luật tố tụng dân sự và cấp sơ thẩm quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà H.

Mặt khác, số tiền gốc và lãi gửi tiết kiệm là tiền của vợ chồng bà H và ông D, bà H khởi kiện yêu cầu rút toàn bộ số tiền trả cho ông, bà. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chưa chứng minh được ông D có minh mẫn hay không để xác định sự thật ý chí của ông D về việc giải quyết toàn bộ vụ án cũng như xác định người giám hộ theo quy định. Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị của Viện Kiểm Sát hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum giải quyết lại theo đúng quy định.

[2] Về án phí: Do Tòa án cấp phúc hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. N vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ ăn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đề ngày 10/3/2023 và chấp nhận kháng nghị số 01/QĐ-VKS-DS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST, ngày 28-02-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.
3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19-6-2023).

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND t. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- TAND Tp. Kon Tum (Kèm hồ sơ vụ án);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Mai (Đã ký)